

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **359/2019/HSPT**
Ngày 20/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;
- Các Thẩm phán: + Bà Bùi Thị Minh;
+ Bà Phan Thị Vân Hương;
- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hà - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự Thụ lý số 90/2019/HSPT ngày 17/01/2019 do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 13/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Thị H, sinh ngày 10/12/1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại Tổ 23, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: nguyên là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; trình độ văn hóa phổ thông: 12/12; con ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1962; có chồng là Nguyễn Thanh H3, sinh năm 1981 và có 02 con; con lớn 12 tuổi, con nhỏ 04 tuổi; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến 18/4/2018; sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn, có mặt tại phiên tòa.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Thị H là Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên được phân công thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử vụ án Ngô Thiên V bị khởi tố và truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Chiều ngày 14/3/2018, khi thực hiện phúc cung bị can Ngô Thiên V, V đã nhờ H giúp cho được xử mức hình phạt nhẹ nhất, H nhận lời và hỏi gia đình có ai

quan tâm thì V nói có Nguyễn Thị V1 là người chung sống như vợ chồng với V sẽ quan tâm, đồng thời cho H số điện thoại của Nguyễn Thị V1. Khi về, H đã gọi điện cho Nguyễn Thị V1 và nói lại nội dung trên, đồng thời hẹn chị V1 chiều hôm sau đến gặp.

Chiều ngày 15/3/2018, Nguyễn Thị V1 đến trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố T gặp H. Tại đây, H nói với Nguyễn Thị V1 là Ngô Thiên V nhờ H bảo với chị V1 lo cho Ngô Thiên V được xử nhẹ và gợi ý nếu cần thì H giúp. Chị V1 hỏi phải lo bao nhiêu tiền, H bảo sẽ trao đổi với bên Tòa án xem thế nào. Ngoài ra, Nguyễn Thị V1 còn nhờ H hướng dẫn thủ tục thăm gặp Ngô Thiên V. Theo hướng dẫn của H, chị V1 làm đơn nộp tại Viện kiểm sát nhân dân thành phố T. H đã đề xuất cho thăm gặp, trình lãnh đạo duyệt rồi đưa cho chị V1 đi thăm Ngô Thiên V. Sau sự việc này chị V1 đưa 1.000.000 đồng cho Trịnh Thị H "cảm ơn", H đã nhận và chỉ tiêu cá nhân.

Ngày 28/3/2018, chị V1 tiếp tục gặp H nhờ giúp thì H cho biết Tòa án sẽ đưa vụ án Ngô Thiên V đi xét xử lưu động. Nếu như vậy có thể sẽ bị hình phạt nặng hơn bình thường và gợi ý nếu cần thì H sẽ nhờ bên Tòa án giúp không bị đưa đi xét xử lưu động. Chị V1 đồng ý và hỏi để lo cho Ngô Thiên V được xử ở mức án 12 tháng tù thì cần phải đưa bao nhiêu tiền, H nói 25.000.000 đồng và thêm 2.000.000 đồng là để đặt vấn đề với Tòa án không bị đưa đi xét xử lưu động.

Ngày 09/4/2018, chị V1 gặp H trình bày hoàn cảnh khó khăn chỉ lo được 10.000.000 đồng, H bảo đã nhờ Tòa án cho Ngô Thiên V không bị đưa đi xét xử lưu động và gợi ý chị V1 đưa tiền cho H về việc này, còn mức án sẽ xem xét sau. Khi về, chị V1 đã đến trụ sở Công an thành phố T tố cáo hành vi của H.

Sáng 10/4/2018, chị V1 điện thoại hẹn gặp H tại trụ sở Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, sau đó chị V1 gọi lại nói bị ngã xe và hẹn gặp tại khu vực ngã tư đường H và đường N, thành phố T. Khi H ra gặp thì chị V1 đưa cho H một tập tiền nói là 17 triệu đồng, H cầm tiền cất vào túi bên trái áo khoác đang mặc thì bị Tổ công tác của Công an thành phố T bắt quả tang, thu giữ số tiền 17.000.000 đồng và 01 điện thoại di động của H.

Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định số 18/VKSTC- C1(P3) ngày 14/5/2018 giám định nội dung lời thoại trong USB và xác định giọng nói của Trịnh Thị H, Nguyễn Thị V1. Kết luận giám định số 139/C54 (P6) ngày 12/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã dịch lời thoại ra văn bản có nội dung phù hợp với lời khai của Trịnh Thị H và Nguyễn Thị V1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST ngày 13/12/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Trịnh Thị H phạm tội "Nhận hối lộ". Áp dụng khoản 1 Điều 354; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình

sự, xử phạt: Trịnh Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2018, Trịnh Thị H kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử cho bị cáo được giảm hình phạt và hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và ý kiến tranh luận của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cấp sơ thẩm đã xác định. Những lời khai nhận của bị cáo đều thống nhất, phù hợp trong suốt quá trình điều tra, đồng thời cũng phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định: Trịnh Thị H nguyên là Kiểm sát viên sơ cấp thuộc Viện kiểm sát nhân dân thành phố T được Viện trưởng phân công thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử vụ án Ngô Thiên V bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Trịnh Thị H đã có hành vi nhận số tiền 17.000.000 đồng của Nguyễn Thị V1 là người chung sống như vợ chồng với Ngô Thiên V, mục đích đưa tiền cho H để "lo" cho Ngô Thiên V được xử với mức hình phạt nhẹ và không bị đưa đi xét xử lưu động. Với hành vi như đã tóm tắt nêu trên, bản án sơ thẩm quy kết Trịnh Thị H về tội “Nhận hối lộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo đề nghị xin được giảm hình phạt và cho hưởng treo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, Trịnh Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử phúc thẩm khi xem xét quyết định hình phạt cũng đồng tình như đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của Hội đồng xét xử sơ thẩm khi cho rằng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; quá trình công tác bị cáo đạt nhiều thành tích và đã được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s và điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ bổ là thương binh xếp loại 3/4, gia đình có công với cách mạng, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T có văn bản đánh giá nhận xét về nhân thân và quá trình công tác của bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Với những tình tiết giảm nhẹ mới như trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng đồng tình với quan điểm của đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa khi cho rằng, nếu giữ nguyên mức hình phạt 02 năm tù đối với bị cáo là có phần quá nghiêm khắc, cho nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt so với quyết định của bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 354; điểm s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trịnh Thị H 15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- CQĐT VKSNDTC ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo tại ngoại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, Phòng HCTP/2b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Hồng Phúc